

BÀI 4: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA HAI SỐ NGUYÊN

I KIẾN THỨC CẦN NẮM:

3. Tính chất của phép nhân các số nguyên.

a) Tính chất giao hoán

$$a.b = b.a$$

* Chú ý:

- $a.1 = 1.a = a$
- $a.0 = 0.a = 0$
- Cho hai số nguyên x, y :

Nếu $x.y = 0$ thì $x = 0$ hoặc $y = 0$.

b) Tính chất kết hợp

$$(a.b) . c = a. (b.c)$$

Chú ý:

Áp dụng tính chất kết hợp của phép nhân, ta có thể viết tích của nhiều số nguyên:

$$a.b.c = a.(b.c) = (a.b).c$$

c) Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

$$a.(b+c) = a.b + a.c$$

Phép nhân số nguyên cũng có tính chất phân phối đối với phép trừ:

$$a.(b-c) = ab - ac$$

4. Quan hệ chia hết và phép chia hết trong tập số nguyên

Cho $a, b \in \mathbb{Z}$ và $b \neq 0$. Nếu có số nguyên q sao cho $a = b.q$ thì:

- Ta nói a chia hết cho b , kí hiệu $a : b$.
- Trong phép chia hết, dấu của thương hai số nguyên cũng giống như dấu của tích.

Ta gọi q là thương của phép chia a cho b , kí hiệu $a : b = q$.

BÀI 2: BIỂU DIỄN DỮ LIỆU TRÊN BẢNG

I KIẾN THỨC CẦN NẮM:

2. Bảng thống kê

HDKP2:

Điểm số	Số bạn đạt được
9	1
8	4
7	1
6	3
5	2
4	1

=> Có 4 bạn được điểm 8 và 6 bạn có điểm dưới 7.

=> **Bảng thống kê** là một cách trình bày dữ liệu chi tiết hơn bảng dữ liệu ban đầu, bao gồm các hàng và các cột, thể hiện danh sách các đối tượng thống kê cùng với các dữ liệu của đối tượng đó.

